

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Những mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã đề ra chủ trương để giải quyết mâu thuẫn đó như thế nào? Ý nghĩa của Cương lĩnh

Giảng viên hướng dẫn: TS. Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Phạm Hồng Ánh

Mã sinh viên: 23A4060067

Nhóm tín chỉ: PL10A-19

Mã đề: Đề số 07

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

PHẦN MỤC LỤC

Phần mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài.....3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....4
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....4
5. Ý nghĩa luận và thực tiễn của đề tài.....5

Phần nội dung

1. Những mâu thuẫn trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến.....5
 - 1.1 Bối cảnh lịch sử.....5
 - 1.1.1 Quốc tế.....5
 - 1.1.2 Trong nước.....6
 - 1.2 Những mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến.....6
 - 1.2.1 Mâu thuẫn dân tộc.....6
 - 1.2.2 Mâu thuẫn dân chủ.....7
 - 1.3 Các phong trào yêu nước trước khi có Đảng.....8
2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng tháng 2 năm 1930.....9
 - 2.1 Hoàn cảnh ra đời.....9
 - 2.2 Nội dung Cương lĩnh.....9
 - 2.3 Chủ trương Cương lĩnh đề ra trong việc giải quyết hai mâu thuẫn dân tộc và dân chủ.....9
 - 2.3.1 Phong trào cách mạng 1930-1931.....9
 - 2.3.2 Phong trào dân chủ 1936-1939.....10
 - 2.3.3 Cuộc vận động giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa 1939-1945.....11
3. Ý nghĩa của Cương lĩnh.....13

Phần kết luận.....13

Danh mục tài liệu tham khảo.....14

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân tộc ta đã trải qua hàng nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc, với sự chiến đấu anh dũng, tinh thần đoàn kết, không ngại gian khổ hy sinh, biết bao xương máu của ông cha ta đã nằm xuống để đổi lấy hòa bình cho đất nước. Bè lũ cướp nước đã được những vị anh hùng quét sạch ra khỏi bờ cõi. Nhưng công cuộc đấu tranh giành lại độc lập là một cuộc chiến trường kỳ, không lâu sau đó thực dân Pháp đã nhảy vào xâm lược nước ta, biến nước ta thành một nước thuộc địa nửa phong kiến, kéo theo đó là hàng loạt những mâu thuẫn trong lòng xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, đó là mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn dân chủ. Có rất nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra như Yên Thế, Cần Vương,... xu hướng bạo động của Phan Bội Châu, xu hướng cải cách của Phan Châu Trinh nhưng đều đi đến thất bại. Trong hoàn cảnh đó, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng, đích đến là các nước phương Tây. Trải qua nhiều năm bôn ba nơi xứ người, Nguyễn Tất Thành đã được tiếp xúc với bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề thuộc địa của V.I. Lenin và cũng chính sự kiện này đã giải đáp cho người thanh niên ấy về con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào. Sau này, Người kể lại sự kiện quan trọng đó: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”. Đến tháng 2 năm 1930 Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam đã ra đời, tập trung giải quyết hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, trong đặt nhiệm vụ dân tộc lên hàng đầu. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng với sự dẫn dắt của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa sự nghiệp cách mạng của đất nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài giúp ta hiểu rõ hơn về những mâu thuẫn trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến, đồng thời ta thấy được vai trò của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, xuất hiện đúng lúc khi dân tộc chưa biết lựa chọn đi theo con đường nào để giành lại độc lập tự do.

Để làm được điều đó chúng ta sẽ đi tìm hiểu về hai mâu thuẫn nổi bật là mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn dân chủ, nội dung, ý nghĩa của Cương lĩnh tháng 2 năm 1930 do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đề tài có đối tượng nghiên cứu là nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đường lối, chủ trương đấu tranh trước và sau khi Cương lĩnh ra đời. Phải có đường lối đúng đắn vì đó là điều kiện tiên quyết để quyết định sự thắng lợi của cách mạng để từ đó không ngừng nâng cao, phát triển đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cuộc sống ngày nay. Bên cạnh đó phải bài trừ các tư tưởng sai lầm về đường lối sẽ dẫn đến hậu quả khó lường. Phạm vi nghiên cứu là thời điểm thực dân pháp bắt đầu xâm lược nước ta đến khi Cương lĩnh ra đời.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin cùng với các phương pháp nghiên cứu như phương pháp logic, lịch sử, so sánh, tổng kết vào thực tiễn lịch sử,.... “Phương pháp lịch sử là các con đường, cách thức tìm hiểu và trình bày quá trình phát triển của các sự vật và hiện tượng nói chung, của lịch sử loài người nói riêng với đầy đủ tính cụ thể, sống động, quanh co của chúng”, còn về phương pháp logic thì thiên về tìm hiểu sâu về bản chất, cái phổ biến, cái lặp lại của hiện tượng, các sự kiện, phân tích, so sánh, tổng hợp với tư duy khái quát để tìm ra bản chất các sự kiện, hiện tượng.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Đề tài giúp ta hiểu rõ hơn về bối cảnh xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, có thể nói là thời kỳ khủng hoảng trầm trọng về đường lối cứu nước, khi các phong trào liên tiếp thất bại, mâu thuẫn dân tộc và dân chủ gay gắt. Qua đó ta nhận thức được tầm quan trọng của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, không thể không kể đến công lao vĩ đại của chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã đưa cách mạng Việt Nam ra khỏi khủng hoảng, dẫn dắt dân tộc chiến đấu đi đến thắng lợi. Ngay khi đất nước đã có được hòa Bình thì Đảng và Nhà nước luôn quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, từng bước hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

PHẦN NỘI DUNG

I. Phần lý luận

1. Những mâu thuẫn trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến

1.1 Bối cảnh lịch sử

1.1.1 Quốc tế

Sau khi hoàn thành cách mạng tư sản, tư bản u- Mỹ khát khao về vốn, nhân công và thị trường, đây đều là các yếu tố sống còn vô cùng quan trọng. Giữa thế kỷ XIX chủ nghĩa tư bản trở thành hệ thống trên thế giới. Vì vậy các nước có nhu cầu ngày càng cao nên đẩy mạnh ganh đua, đẩy mạnh xâm lược. Trong khi đó ở phương đông thì giàu có, thị trường lớn, nhân công nhiều, lại đang trong chế độ phong kiến khủng hoảng. Điều này đã khiến nhiều nước phương Đông trở thành “miếng mồi” béo bở, đứng trước nguy cơ trở thành nạn nhân xâm lược của tư bản u- Mỹ. Các nước tư bản đã cho những thương nhân, giáo sĩ sang các nước phương Đông để thăm dò tình hình, khi bị ngăn cản thì dùng vũ lực quân sự. Lúc này cải cách là con đường duy nhất để giữ độc lập.

1.1.2 Trong nước

Trước năm 1858, nước ta là một quốc gia độc lập tự chủ nhưng suy thoái khủng hoảng nhiều mặt. Chính sách bảo thủ lạc hậu về mọi mặt kinh tế, đối ngoại, quân sự,.. của nhà Nguyễn làm tăng thêm mâu thuẫn trong xã hội khiến nội bộ chia rẽ, làm suy yếu sức nước và sức dân, tạo điều kiện thuận lợi cho tư bản Pháp đẩy mạnh xâm lược. Chiều ngày 31/8/1858 thực dân Pháp- Tây Ba Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng. Mặc cho nhân dân ra sức chống trả quyết liệt với tinh thần trước sau như một thì triều đình nhà Nguyễn bạc nhược, từng bước thỏa hiệp với Pháp, ký với Pháp hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nôt, đánh dấu chấm dứt triều đình phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập, thay vào đó là thuộc địa nửa phong kiến kéo dài cho đến cách mạng tháng tám năm 1945.

Từ năm 1897 thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và cuộc khai thác thuộc địa lần thứ II (1919-1929) nhằm biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ của Pháp, đồng thời ra sức vơ vét tài nguyên, bóc lột sức lao động của người dân.

1.2 Những mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến

1.2.1 Mâu thuẫn dân tộc

Với những chính sai cai trị hà khắc, bóc lột nặng nề của thực dân Pháp cùng với bè lũ tay sai đã làm hình thành nên mâu thuẫn sâu sắc giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với Pháp. Đây là mâu thuẫn hàng đầu cần được ưu tiên giải quyết. Về văn hóa, chúng thực hiện chính sách “ngu dân”, xây nhà tù nhiều hơn trường học, truyền bá tư tưởng mê tín dị đoan, những hủ tục để dễ bề cai trị. Về kinh tế, Pháp thực hiện chính sách độc quyền trên mọi lĩnh vực công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp. Đồng thời chúng đặt ra nhiều thứ thuế vô lý như thuế thân, thuế chợ,... Điều này được khắc họa rõ nét nhất trong tác phẩm “Tắt đèn” của nhà văn Ngô Tất Tố, nhân vật anh Dậu đã phải đóng thuế thân cho cả mình và cả người em đã chết, chị Dậu đã đành phải bán cả con của mình và một đàn chó nhưng cũng không đủ, lính cai vẫn bắt anh Dậu đi.

Cuối cùng chị Dậu không nhịn nước nữa, đã vùng lên chống trả, qua đây ta thấy được sức mạnh tiềm tàng được ẩn giấu trong hình tượng người phụ nữ Việt.

Không chỉ vậy, chúng còn du nhập vào Việt Nam những tệ nạn xã hội, dùng thuốc phiện và rượu cồn để đầu độc dân ta. Đặc biệt chúng độc quyền về cả muối, thuốc phiện và rượu. Muối là một trong những gia vị không thể thiếu trong đời sống của con người Việt Nam, là thành phần quan trọng trong việc chế biến thức ăn cũng như bảo quản thực phẩm. Làm mắm, muối dưa chua hay những món ăn dân giã như cháo trắng kèm một ít hành hoa cũng phải có muối mới đậm đà, có thể nói muối quan trọng không kém gì gạo. Nhận ra điều này, thực dân Pháp đã nghĩ đến việc độc quyền muối và thu về một số tiền khổng lồ. Hơn thế nữa, chính Pháp đã du nhập vào nước ta rượu cồn và thuốc phiện, ấy mà giờ đây lại độc quyền những thứ đó. Cả hai loại đều là chất gây nghiện, một khi dính vào thì khó có thể cai được, khiến bản thân trở nên gầy gò, suy nhược, không tinh táo phải phụ thuộc vào nó. Thực dân Pháp còn khuyến khích mở bán công khai thuốc phiện, rượu cồn, nếu ai không hiểu biết sẽ sa ngã vào con đường nghiện ngập, hủy hoại một đời người. Một đất nước chỉ toàn những con người nghiện ngập, không có tinh thần chiến đấu, lúc nào cũng chìm trong những thứ độc hại kia thì làm sao có thể giành lại độc lập cho dân tộc? Chắc hẳn đây là mục đích mà thực dân Pháp hướng đến.

Thực dân Pháp cũng ra sức bóc lột nhân công với giá rẻ mạt, bắt thanh niên trai tráng đi đến các đồn điền, mỏ,... để phục vụ cho chính quốc. Chúng mua chuộc những người ham hư vinh làm tay sai, dùng âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”, khiến những tên tay sai này ra sức bóc lột những tầng lớp dưới đáy xã hội, họ đã nghèo khổ nhưng chúng vẫn không tha, vẫn dồn họ đến bước đường cùng. m mưu này đã làm chia rẽ nội bộ sâu sắc, mâu thuẫn càng đẩy lên đỉnh điểm đến mức không thể điều hòa được.

1.2.2 Mâu thuẫn dân chủ

Cuộc sống nhân dân cực khổ là thế, phải gánh trên mình đủ loại thuế, đủ loại nợ nần không biết từ đâu mà có. Vậy mà đến quyền tự do cơ bản cũng không có. Thực dân Pháp thi hành chính sách “chia để trị” chia Việt Nam thành ba kỳ, mỗi kỳ lại có một chế độ cai trị khác nhau. Chúng chia rẽ dân tộc Kinh với các dân tộc khác, giữa miền núi với miền xuôi,... càng khoét sâu vào mâu thuẫn trong lòng nhân dân đã có từ trước. Thực dân Pháp bóp nghẹt các quyền tự do dân chủ, đàn áp dã man các phong trào yêu nước. Sống trong một đất nước không có quyền cơ bản mà đáng ra mình phải được hưởng thì vô cùng bí bách. Quyền tự do ngôn luận, quyền tự do học tập, buôn bán.... quá đổi bình thường ở những nước khác nhưng lại là một điều xa xỉ dưới ách cai trị của thực dân phương Tây. Đã vậy cơm không đủ no, mặc không đủ ấm, đời sống lầm than, cực khổ mà còn phải ra sức làm quần quật để phục vụ cho chính quốc, làm được bao nhiêu đều bị tịch thu hết khiến lòng dân càng thêm căm phẫn.

1.3 Các phong trào yêu nước trước khi có Đảng

Nổi bật là khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo và phong trào Cần Vương do vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết khởi xướng, dù cho tinh thần chiến đấu vô cùng quyết liệt nhưng đều đi đến thất bại. Pháp mạnh hơn ta một phương thức sản xuất, có thiết bị hiện đại và nhiều kinh nghiệm hơn, đường lối của ta còn hạn chế do chịu sự chi phối của thời đại. Từ những năm đầu thế kỷ XX Việt Nam xuất hiện thêm hai xu hướng cứu nước mới. Một là xu hướng bạo động của Phan Bội Châu với phong trào đông du, cho các thanh niên sang Nhật để học hỏi sau đó cử người về nước để ám sát. Tuy nhiên, Pháp và Nhật đã cấu kết với nhau và trục xuất tất cả những thanh niên đó về nước, Phan Bội Châu cũng bị bắt giam vào năm 1913. Hai là xu hướng cải cách của Phan Châu Trinh, ông viết thư đề nghị tổng thống Pháp giúp Việt Nam cải cách, cổ động nhân dân trấn hưng lập nghiệp theo con đường tư bản, mở trường đại học theo lối mới, vận động nhân dân cải cách trang phục,... Kết cục phong trào đã vượt ngoài tầm kiểm soát của người khởi xướng, Phan Châu Trinh cũng bị bắt giam, cầm tù. Dân tộc Việt Nam lúc này đang khủng

hoảng về con đường cứu nước, các cuộc khởi nghĩa liên tiếp thất bại, không đáp ứng được yêu cầu của lịch sử đề ra.

2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng tháng 2 năm 1930

2.1 Hoàn cảnh ra đời

Phong trào công nhân đã phát triển mạnh, đòi hỏi phải có một tổ chức Đảng thống nhất lãnh đạo. Nguyễn Ái Quốc có nhãn quan chính trị sắc bén, Người từ Xiêm trở về Hương Cảng để đảm nhận sứ mệnh hợp nhất ba tổ chức Cộng sản ra đời năm 1929 tuy chung lý tưởng nhưng mâu thuẫn cục bộ. Hội nghị diễn ra vào ngày mùng 6 tháng 1 đến ngày mùng 7 tháng 2 năm 1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc. Hội nghị thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, Cương lĩnh ra đời vào tháng 2 năm 1930.

2.2 Nội dung cương lĩnh

Cương lĩnh đã xác định phương hướng, đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam trải qua hai thời kỳ tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng sau đó bỏ qua thời kỳ tư bản để tiến lên xã hội cộng sản. Cương lĩnh xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là đánh đuổi đế quốc Pháp và bọn phong kiến để làm cho đất nước hoàn toàn độc lập. Khẳng định đúng giai cấp lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân, xác định động lực cách mạng là giai cấp nông dân, công nhân, ra sức lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung và tiểu địa chủ trung lập. Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh là độc lập tự do, Cương lĩnh là tổng hòa của ba yếu tố chủ nghĩa Mác Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

2.3 Chủ trương Cương lĩnh đề ra để giải quyết hai mâu thuẫn dân tộc và dân chủ

2.3.1 Phong trào cách mạng 1930-1931

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời có đường lối đúng đắn và sáng tạo, thấu hiểu nguyện vọng của nhân dân, hiểu được tính đặc thù của vùng đất Nghệ An- Hà Tĩnh. Nơi đây có cơ sở Đảng cộng sản hoạt động mạnh, nhân dân chịu tác

động nặng nề bởi chính sách cai trị của Pháp nhưng còn khó khăn do điều kiện tự nhiên. Phong trào 1930-1931 đã lần đầu xác định hai kẻ thù và nhiệm vụ chính là đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập dân tộc, đánh đổ phong kiến tay sai giành ruộng đất cho dân cày. Công nhân và nông dân là động lực cách mạng chủ yếu kết hợp với quần chúng rộng rãi. Hình thức đấu tranh chính trị là chủ yếu, các cuộc mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi sạ,... diễn ra sôi nổi. Phong trào hô vang khẩu hiệu “đả đế quốc, đả đảo phong kiến, đả đảo Nam Triều”, thành quả lớn nhất phong trào đem lại là chính quyền Xô Viết ra đời. Phong trào có nhiều điểm mới và tiến bộ hơn so với các phong trào yêu nước trước đó, được coi là cuộc tập dượt đầu tiên. Tập dượt về sứ mệnh lãnh đạo của Đảng và đường lối đấu tranh thống nhất, Cương lĩnh khẳng định vai trò của giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo. Tập dượt về phương thức tập hợp lực lượng, hình thành liên minh công nông trên thực tế. Tập dượt về phương pháp đấu tranh, Cương lĩnh tuy không nêu rõ nhưng khẳng định hai kẻ thù Pháp và phong kiến tay sai để lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Phong trào đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm được đúc kết để vận dụng cho những thành công sau này.

2.3.2 Phong trào dân chủ 1936-1939

Đất nước vẫn bị đế quốc Pháp và phong kiến tay sai cai trị, bóc lột, hai yêu cầu, nhiệm vụ chiến lược của dân tộc mà Đảng đề ra vẫn chưa được giải quyết. Hội nghị tháng 7 năm 1936 tại Thượng Hải do đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì với nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt nam đã phát động nhân dân đấu tranh. Lúc này chính phủ mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp thi hành một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa, nhân dân ở Đông Dương được nói rộng quyền tự do, dân chủ. Hội nghị chủ trương việc chống đế quốc, phong kiến vẫn không thay đổi nhưng tạm thời chưa đặt ra nhiệm vụ giải phóng dân tộc và chống phong kiến cho phù hợp với bối cảnh lịch sử. Nhiệm vụ trực tiếp trước mắt của nhân dân là chống bọn phản động thuộc địa và tay sai- bộ phận nguy hiểm nhất tại thời điểm này, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo hòa bình. Phong trào lôi kéo các giai cấp,

tầng lớp trong xã hội có mâu thuẫn với kẻ thù đã được Đảng xác định góp phần bước đầu khắc phục hạn chế của Luận cương về động lực cách mạng. Phong trào có hình thức đấu tranh bí mật, bất hợp pháp kết hợp với công khai nửa công khai và chỉ sử dụng đấu tranh chính trị. Đảng kêu gọi các đảng phái chính trị, các tổ chức quần chúng nhân dân cùng nhau hoạt động đấu tranh cho dân chủ, phong trào lan rộng ra cả nước từ sau hội nghị tháng 7 năm 1936 với nhiều hình thức phong phú. Tiêu biểu là các phong trào đòi các quyền tự do dân sinh, dân chủ, nhân dân ra các bản “dân nguyện”, thành lập ủy ban hành động, tham gia mít tinh, hội họp khiến Pháp nhượng bộ nói rộng quyền xuất bản báo chí và thả tù chính trị. Đấu tranh nghị trường, đấu tranh trên lĩnh vực báo chí, xuất bản các tờ báo tiến bộ công khai ở các thành phố lớn (Tiền phong, Lao động, Dân chúng,...), trở thành mũi nhọn xung kích trong cuộc vận động dân sinh dân chủ. Phong trào đã thể hiện đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, xác định đúng kẻ thù, mục tiêu trước mắt. Phong trào đạt được nhiệm vụ đề ra, chính phủ Pháp phải nhượng bộ, quần chúng được giác ngộ, lực lượng chính trị hùng hậu được rèn luyện trưởng thành, là cuộc tập dượt thứ hai cho cách mạng tháng 8 sau này.

2.3.3 Cuộc vận động giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa 1939-1945

Pháp thi hành chính sách thời chiến, tước bỏ mọi quyền tự do, dân chủ của nhân dân, đàn áp phong trào cách mạng, cầm tù người yêu nước. Pháp thực hiện chính sách kinh tế chỉ huy ra sức vơ vét, bóc lột, cướp ruộng khiến hàng hóa trở nên khan hiếm, giá cả đắt đỏ. Chúng bắt những người đàn ông đi lính làm bia đỡ đạn trên chiến trường. Lúc bấy giờ, Đảng chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, các nhiệm vụ khác tạm thời gác lại. Được thể hiện qua các chủ trương, hội nghị tháng 6 năm 1939 mở đầu sự chuyển hướng của Đảng và hội nghị trung ương tháng 8 năm 1941 hoàn chỉnh sự chuyển hướng. Chủ trương chuẩn bị toàn diện cho cuộc khởi nghĩa vũ trang, chủ trương khởi nghĩa từng phần. Đặc biệt là chủ trương tổng khởi nghĩa không chậm trễ trước khi quân đồng minh kéo vào Đông Dương, hội nghị toàn quốc thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa, quyết định

về những vấn đề quan trọng sau khi giành được chính quyền. Cuối năm 1940 đầu năm 1941 Đức thôn tính gần hết châu u trong đó có Pháp. Về phía Đông Dương, Nhật xâm lược toàn Đông Dương bắt tay cùng với Pháp đàn áp, bóc lột làm đời sống nhân dân càng thêm khổ cực. Nguyễn Ái Quốc dự đoán sớm muộn gì phát xít cũng bị tiêu diệt khi Đức chuẩn bị tấn công Liên Xô làm tính chất cuộc chiến tranh thế giới thay đổi. Nhân dân phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”, vì thế nhiệm vụ giải phóng dân tộc càng trở nên cấp thiết, cần giương cao hơn nữa. Với nhãn quan chính trị sắc bén, Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, triệu tập hội nghị trung ương tháng 8 năm 1941. Hội nghị nhấn mạnh công tác chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng toàn dân. Chuẩn bị về lực lượng chính trị với trọng tâm là xây dựng, mở rộng mặt trận Việt Minh thông qua hội cứu quốc. Ra sức tăng cường vận động binh lính người Việt trong quân đội Pháp, ngoại kiều tham gia Việt Minh, chống phát xít. Chuẩn bị về lực lượng vũ trang, chú trọng vào công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng phát triển các đội du kích, huấn luyện đấu tranh du kích để phù hợp với điều kiện tự nhiên. Chuẩn bị về căn cứ địa cách mạng, Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng lực lượng cách mạng. Ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật bắt ngờ đảo chính Pháp, Đảng họp nhận thấy thời cơ cách mạng chưa đến nhưng tình thế cách mạng đã xuất hiện. Ngày 12 tháng 3 năm 1945 ra chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” , chủ trương khởi nghĩa từng phần, thay khẩu hiệu đánh đuổi Nhật Pháp thành đánh đuổi phát xít Nhật. Đây là chủ trương đúng đắn kịp thời, linh hoạt, mở đầu cho cao trào kháng Nhật cứu nước. Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, Đảng nhận định đây là thời cơ của cách mạng tháng 8, thời cơ “ngàn năm có một” chỉ kéo dài trong 15 ngày. Cách mạng thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu, nhiều nơi giành được chính quyền. Thắng lợi không thể không kể đến công lao của Nguyễn Ái Quốc, Người đã xác định đường lối và phương pháp cách mạng, cùng với trung ương Đảng đánh giá chính xác thời cơ, chớp đúng thời cơ để phát động quần chúng nổi dậy đi đến thắng lợi.

3. Ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một Cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đáp ứng yêu cầu lịch sử của, thấm nhuần tinh thần dân tộc dưới nhãn quan chính trị sắc bén của Nguyễn Ái Quốc. Cương lĩnh tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất nhưng giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Đồng thời Cương lĩnh cũng khắc phục hạn chế của Luận cương về vấn đề động lực cách mạng, nhiệm vụ của dân tộc.. Cương lĩnh là một trong những cơ sở lý luận để Đảng tiếp tục hoạch định đường lối lãnh đạo và đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

PHẦN KẾT LUẬN

Trên đây là phần tìm hiểu về đề tài những mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến, chủ trương của Cương lĩnh giải quyết các mâu thuẫn đó. Ta thấy được hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn dân chủ. Cương lĩnh ra đời đáp ứng nhu cầu của lịch sử đề ra, giải quyết được nhiệm vụ của dân tộc và đưa cách mạng đến thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh. Không những vậy, ta thấy được đời sống nhân dân dưới ách thống trị của thực dân Pháp vô cùng cực khổ, chịu nhiều tầng áp bức, số phận con người không được trân trọng. Để có được hòa bình như ngày hôm nay, biết bao xương máu của ông cha ta đã nằm xuống nơi biên cương để đổi lấy. Vì vậy là mỗi người dân phải có ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường hòa bình ấy, không để bị lôi kéo, xúi giục để có những tư tưởng sai lệch chống phá nhà nước. Đối với sinh viên nói riêng và toàn thể mầm non tương lai của đất nước nói chung phải không ngừng nỗ lực cố gắng học tập để đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu, vươn tầm thế giới. Nhà nước có thể vận dụng lấy Cương lĩnh làm cơ sở lý luận để đưa ra những kế hoạch, đường lối phát triển đất nước trong tương lai. Để đất nước ngày càng văn minh hơn, hiện đại hơn là cả một quá trình nỗ lực của các thế hệ, không phải ngày một ngày hai mà có được. Chúng

ta phải cảm thấy biết ơn và trân trọng những điều đó và cống hiến một phần sức lực trên con đường đổi mới đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách bài tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam- Khoa lí luận chính trị, Học viện Ngân hàng
2. Sách giáo khoa Lịch sử lớp 12 của tập thể tác giả Phan Ngọc Liên, Vũ Dương Ninh, Trần Bá Đệ, Vũ Ngọc Anh, Đỗ Thanh Bình, Lê Mậu Hãn, Nguyễn Quốc Hùng, Bùi Tuyết Hương, Nguyễn Đình Lễ, Lê Văn Quang, Nguyễn Sĩ Quế.